

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 548 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 12 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của  
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
TỈNH BẠC LIÊU

DEN Số: 57  
Ngày: 21/12/2021

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ  
Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động  
của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2010 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh  
Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 674/TTr-STC ngày  
06/12/2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 2.** Giao Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu chịu  
trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định của Điều lệ  
ban hành kèm theo quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở,  
ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi  
nhánh tỉnh Bạc Liêu, Quỹ Đầu tư phát triển; Thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ  
Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu; Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển  
tỉnh Bạc Liêu và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan chịu trách  
nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (đ/c VĨ);
- Trưởng Phòng Tồng hợp;
- Lưu: VT, DT (QĐUB22)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

## ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu**  
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17/12/2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu*)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều lệ này quy định về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Quỹ).

### Điều 2. Giải thích từ ngữ.

- “Quỹ” là viết tắt của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.
- “Vốn chủ sở hữu” bao gồm vốn điều lệ thực có và các quỹ tài chính trích lập hàng năm; “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.
- “Dự án đầu tư” là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.
- “Người quản lý Quỹ” là người giữ các chức danh, chức vụ bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

### Điều 3. Tên gọi và nơi đặt trụ sở chính.

- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu được thành lập theo Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, nhằm mục đích tiếp nhận vốn ngân sách và các quỹ tài chính Nhà nước khác, huy động vốn trung và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước để cho vay, đầu tư, ủy thác và nhận ủy thác cho vay đầu tư đối với các dự án, doanh nghiệp, để thực hiện mục tiêu góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### 2. Tên gọi của Quỹ.

a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

b) Tên viết tắt: BLDF.

c) Tên giao dịch quốc tế: Bac Lieu Development Investment Fund.

**3. Địa chỉ trụ sở chính:** 51 - 53 Phan Ngọc Hiển, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**4. Điện thoại, fax, trang điện tử:**

- a) Điện thoại: 02913.820022
- b) Fax: 02913.820112
- c) Trang điện tử (Website): [www.bldif.com.vn](http://www.bldif.com.vn)

**Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện theo pháp luật.**

**1.** Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với Quỹ.

**2.** Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

**3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc.**

**Điều 5. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động.**

**1. Nguyên tắc hoạt động.**

a) Quỹ hoạt động độc lập với ngân sách Nhà nước, thực hiện nguyên tắc tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

b) Quỹ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ thực có của Quỹ.

c) Thực hiện đầu tư và cho vay đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

**2. Phạm vi hoạt động.**

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước; phát hành trái phiếu Quỹ để huy động vốn theo quy định của pháp luật.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính Nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Vốn điều lệ của Quỹ.**

1. Vốn điều lệ của Quỹ là 300.000.000.000 đồng (*Ba trăm tỷ đồng*) được ngân sách Nhà nước cấp và được bổ sung từ kết quả hoạt động của Quỹ.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân quyết định cấp, bổ sung vốn điều lệ; đảm bảo sau 03 năm kể từ ngày Nghị định số 147/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, vốn điều lệ thực có của Quỹ phải đạt tối thiểu bằng mức vốn quy định nêu trên.

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo phù hợp với tính chất, yêu cầu, quy mô hoạt động của Quỹ.

## **CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA QUỸ**

### **Điều 7. Tổ chức bộ máy.**

1. Quỹ thực hiện phương thức tổ chức, quản lý và điều hành độc lập bao gồm:

a) Hội đồng quản lý gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

b) Ban kiểm soát có: Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên.

c) Ban điều hành bao gồm: Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc (*các phòng, ban nghiệp vụ*).

2. Việc thay đổi tổ chức bộ máy, phương thức quản lý điều hành của Quỹ do Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

### **Mục 1 HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**

### **Điều 8. Số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý.**

1. Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện của Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công, ủy quyền tổ chức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu; quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Chương III Điều lệ này.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có năm (05) người; trong đó gồm có đại diện một số cơ quan: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bạc Liêu, Giám đốc Quỹ hoặc các Sở, ngành khác (*nếu cần thiết*). Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể thành phần đại diện tham gia Hội đồng quản lý phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế hoạt động của Quỹ.

**3. Cơ cấu Hội đồng quản lý Quỹ** gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý (*sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng quản lý*). Giám đốc Quỹ có thể kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý; các thành viên khác của Hội đồng quản lý có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ một chức vụ quản lý khác tại Quỹ.

**4. Nhiệm kỳ** của Hội đồng quản lý Quỹ là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản lý được bổ nhiệm theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý và có thể được bổ nhiệm lại. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản lý nhiệm kỳ mới chưa được bổ nhiệm thì Hội đồng quản lý của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản lý nhiệm kỳ mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.**

**1.** Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ; bảo toàn và phát triển vốn. Thông qua phương án điều chỉnh, cấp bổ sung vốn điều lệ của Quỹ để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

**2.** Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm, kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**3.** Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung toàn bộ quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

**4.** Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách, pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý.

**5.** Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**6.** Quyết định mức vốn đầu tư và cho vay thuộc thẩm quyền quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Điều lệ này.

**7.** Quyết định xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền được quy định tại Quy chế xử lý rủi ro đã được Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chấp thuận.

**8.** Phê duyệt phương án huy động vốn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

**9.** Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn như Hội đồng thành viên về cơ chế tiền lương, tiền thưởng của Quỹ theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn.

**10.** Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động và trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**11.** Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ để phù hợp với yêu cầu thực tế và các quy định hiện hành của pháp luật.

**12.** Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

**13.** Quyết định việc đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

**14.** Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 10. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý.**

**1.** Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ.

**2.** Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Riêng tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát, Thủ quỹ và của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý.

đ) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý.**

**1.** Chủ tịch Hội đồng quản lý có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng quản lý tiếp nhận vốn điều lệ do ngân sách cấp và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên của Hội đồng quản lý.

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

d) Thay mặt Hội đồng quản lý ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý, quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cho thành viên Hội đồng quản lý thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền.

g) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 2. Thành viên của Hội đồng quản lý có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham dự họp Hội đồng quản lý; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý.

c) Yêu cầu Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng phòng, Ban nghiệp vụ của Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ để phục vụ công tác của mình. Người được yêu cầu phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

### 3. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ; không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ hoặc lợi dụng chức vụ và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

### **Điều 12. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý.**

1. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 03 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý. Hội đồng quản lý có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Cuộc họp do Chủ tịch hoặc một thành viên khác được Chủ tịch ủy quyền (*trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt*) làm chủ tọa. Trong trường hợp vì nhiều lý do không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản (*Phiếu lấy ý kiến*).

3. Tài liệu họp Hội đồng quản lý phải được Quỹ chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý trước ngày họp tối thiểu 03 ngày làm việc.

4. Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý. Thành viên Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên dự họp cùng ký xác nhận. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng quản lý. Các Nghị quyết và Quyết định phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý, Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ phải có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý.

### **Điều 13. Thu ký Hội đồng quản lý.**

#### **1. Thu ký Hội đồng quản lý có nhiệm vụ.**

a) Ghi chép biên bản các kỳ họp Hội đồng quản lý, trao đổi thông nhất nội dung biên bản để thành viên Hội đồng quản lý xem xét ký xác nhận. Trong trường hợp không tổ chức họp được, thì thực hiện việc gửi Phiếu lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến đóng góp của các thành viên, tham mưu Giám đốc Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

b) Soạn thảo các nghị quyết, quyết định, thông báo (*nếu có*) của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng quản lý ký ban hành.

c) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý phân công.

2. Hội đồng quản lý lựa chọn người thuộc bộ máy giúp việc của Quỹ làm công tác kiêm nhiệm thư ký Hội đồng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

3. Thư ký Hội đồng quản lý được hưởng thù lao và các quyền lợi khác (*nếu có*) được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

## Mục 2

### BAN KIỂM SOÁT QUỸ

#### **Điều 14. Số lượng, nhiệm kỳ hoạt động Ban Kiểm soát.**

1. Ban Kiểm soát có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ. Thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát việc Quỹ chấp hành các chính sách chế độ theo quy định của pháp luật; các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý.

2. Ban Kiểm soát có tối đa ba (03) thành viên, trong đó có một (01) Trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban Kiểm soát. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát và chế độ làm việc (*chuyên trách hoặc kiêm nhiệm*) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất và điều kiện thực tế hoạt động của Quỹ trong từng thời kỳ.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát được bổ nhiệm theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và có thể được bổ nhiệm lại. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới chưa được bổ nhiệm thì Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ.**

##### **1. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ sau đây.**

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật; quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm chính sách, chế độ theo quy định, Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời yêu cầu Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý và bộ máy quản lý, điều hành Quỹ chấm dứt hành vi vi phạm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra. Thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

## 2. Ban Kiểm soát có các quyền hạn sau đây:

a) Được yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động và tài chính của Quỹ.

b) Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản lý, họp Ban giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Khi tham dự các cuộc họp, Ban Kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

c) Trưởng Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc trong trường hợp không được Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập phiên họp bất thường để báo cáo những vấn đề khẩn cấp làm phương hại đến hoạt động của Quỹ.

d) Được sử dụng con dấu của Quỹ cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát và phù hợp với quy định pháp luật.

## 3. Ban Kiểm soát có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này và các Quyết định, Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ; quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Quỹ. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ; không lợi dụng thông tin, chức vụ, tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Quỹ theo chế độ quy định.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 16. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý xem xét quyết định theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự.



b) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành; không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ quỹ hoặc của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này.

c) Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

d) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát:**

a) Đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Có trình độ đại học trở lên trong các ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng; đồng thời, phải có tối thiểu ba (03) năm kinh nghiệm về quản lý hoặc điều hành một trong các lĩnh vực này.

c) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Mục 3 GIÁM ĐỐC QUỸ**

### **Điều 17. Giám đốc Quỹ.**

**1.** Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Quỹ theo chiến lược, mục tiêu, kế hoạch của Quỹ, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Quỹ và các Nghị quyết, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

**2.** Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Giám đốc Quỹ nhiệm kỳ mới chưa được bổ nhiệm thì Giám đốc Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Giám đốc nhiệm kỳ mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.**

**1.** Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động của Quỹ theo đúng quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

**2.** Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Đề xuất và trình Hội đồng quản lý đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản lý theo quy định tại Điều 9 Điều lệ này.

4. Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ và ban hành theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Hội đồng quản lý các quy định, quy trình nội bộ để tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ.

5. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tuyển dụng, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh trưởng hoặc phó phòng, ban nghiệp vụ và người lao động.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

7. Quyết định mức vốn đầu tư và cho vay thuộc thẩm quyền quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Điều lệ này.

8. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến điều hành công việc hàng ngày của Quỹ.

9. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

**Điều 19. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc.**

1. Giám đốc Quỹ là thành viên của Hội đồng quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất năm (05) năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Phó Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Thủ quỹ và của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc Quỹ.

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### Mục 4

### **PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC**

#### **Điều 20. Phó Giám đốc.**

1. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Quỹ có tối đa không quá 03 Phó Giám đốc, có nhiệm vụ giúp Giám đốc trong việc điều hành hoạt động Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc là 05 (*năm*) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

#### **3. Tiêu chuẩn, điều kiện.**

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự; không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Thủ quỹ và của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ.

b) Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm ít nhất ba (03) năm về một trong các lĩnh vực: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; các tiêu chuẩn, điều kiện khác phù hợp theo yêu cầu quản lý và pháp luật hiện hành.

#### **Điều 21. Kế toán trưởng.**

1. Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chức năng và nhiệm vụ khác được quy định của Luật Kế toán và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản hướng dẫn (*nếu có*).

2. Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại; tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (*nếu có*) và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 22. Bộ máy giúp việc.**

##### **1. Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm các Phòng, Ban:**

- Trên cơ sở đề xuất của Quỹ thông qua Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bộ máy giúp việc gồm các Phòng: Phòng Hành

chính - Nhân sự, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tín dụng - Đầu tư và Phòng Kế hoạch - Thẩm định.

- Trên cơ sở đề xuất của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ được thành lập Ban nghiệp vụ (*tương đương cấp Phòng*) để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng phát sinh, trong một giai đoạn nhất định và được giải thể khi kết thúc nhiệm vụ.

- Hội đồng quản lý Quỹ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban nghiệp vụ. Các Phòng, Ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giao.

**2.** Việc quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo các phòng, ban nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ quyết định. Người được bổ nhiệm giữ chức danh Trưởng, Phó các phòng, ban nghiệp vụ phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nghiệp vụ, sức khỏe và năng lực theo nhiệm vụ được giao.

**3.** Lãnh đạo các phòng, ban nghiệp vụ và người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

**4.** Việc tuyển dụng lao động do Giám đốc Quỹ quyết định trên cơ sở kế hoạch lao động được cấp thẩm quyền phê duyệt hàng năm và thực hiện theo quy chế, quy định của Quỹ.

### Chương III

## CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

### Mục 1 CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

#### Điều 23. Hoạt động đầu tư.

**1.** Quỹ được đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng hoặc thực hiện dự án đầu tư thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

a) Đối tượng, điều kiện, phương thức, nguyên tắc và hình thức đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

b) Giới hạn đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền quyết định đầu tư:

- Mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị từ trên 5% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Hội đồng quản lý quyết định.

- Mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị đến 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Giám đốc Quỹ quyết định.

**2. Cấp nào quyết định đầu tư thì có thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; quyết định chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.**

**3. Quỹ không được đầu tư trong các trường hợp sau.**

a) Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp, thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

b) Góp vốn cùng công ty con để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc đầu tư theo hình thức hợp đồng.

**4. Đối với dự án đã được cấp thẩm quyền quyết định cho Quỹ thực hiện đầu tư; Quỹ được phép thực hiện đầy đủ các chức năng, quyền và nghĩa vụ có liên quan của chủ đầu tư để triển khai xây dựng, khai thác kinh doanh, bán sản phẩm đầu tư để thu hồi, bổ sung, phát triển vốn.**

**5. Quỹ có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thành lập doanh nghiệp dự án để quản lý dự án đầu tư.**

**6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đầu tư.**

6.1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đầu tư của Quỹ được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

6.2. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác về trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh, bảo đảm đầu tư thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, trừ các trường hợp sau đây:

a) Việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

b) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện dự án; pháp luật điều chỉnh hợp đồng dự án; bảo đảm đầu tư, cơ chế quản lý vốn Nhà nước áp dụng trực tiếp cho dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

c) Việc triển khai dự án đầu tư xây dựng, nhà ở, khu đô thị thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư.

#### **Điều 24. Hoạt động cho vay.**

1. Quỹ được cho vay, cho vay hợp vốn đối với các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

a) Đối tượng, điều kiện và thời hạn cho vay thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

b) Lãi suất cho vay và giới hạn cho vay thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 29 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền quyết định cho vay.

- Mức vốn cho vay đối với một dự án trên 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay tại Điều 29 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP hoặc thời hạn cho vay trên 15 năm do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Mức vốn cho vay đối với một dự án từ trên 10% đến 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do Hội đồng quản lý quyết định.

- Mức vốn cho vay đối với một dự án đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do Giám đốc Quỹ quyết định.

#### **2. Bảo đảm tiền vay:**

a) Tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Quỹ xem xét, lựa chọn một, một số hoặc tất cả các biện pháp bảo đảm tiền vay sau đây:

- Bảo đảm bằng tài sản hình thành trong tương lai.

- Bảo đảm bằng tài sản, quyền tài sản khác của chủ đầu tư.

- Bảo đảm bằng tài sản hoặc bảo lãnh của bên thứ ba.

- Các biện pháp bảo đảm tiền vay khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

b) Quỹ được đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tài sản bảo đảm tiền vay tại các cơ quan, đơn vị có chức năng, thẩm quyền.

c) Quỹ được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp

luật và hợp đồng tín dụng ký giữa Quỹ và chủ đầu tư vay vốn.

3. Việc phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay thực hiện theo quy định của pháp luật đối với ngân hàng thương mại.

4. Việc xử lý rủi ro, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Quy chế xử lý rủi ro của Quỹ.

### **Điều 25. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác.**

1. Quỹ được nhận ủy thác theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP; cụ thể:

a) Quỹ được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư; cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách Nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước tại địa phương như: Quỹ phát triển đất, quỹ phát triển nhà ở quỹ đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, và các quỹ tài chính địa phương khác do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

c) Việc nhận ủy thác của Quỹ thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác và được trả chi phí ủy thác. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

2. Quỹ được ủy thác hoạt động nghiệp vụ theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

### **Điều 26. Hoạt động huy động vốn và phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.**

1. Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước, phát hành trái phiếu Quỹ theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

a) Thẩm quyền, hình thức huy động vốn và phát hành trái phiếu Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Quy chế huy động vốn do Hội đồng quản lý ban hành cho từng thời kỳ trên cơ sở nhu cầu thực tế và quy định pháp luật hiện hành.

b) Tổng mức vốn huy động tối đa bằng 06 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

c) Quỹ được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và tuân thủ theo đúng điều kiện, quy định của pháp luật hiện hành.

## **Mục 2 TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 27. Trách nhiệm của Quỹ.**

Ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Quỹ còn có các trách nhiệm sau:

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động theo quy định tại Mục 1 Chương III Điều lệ này.

2. Quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

3. Thực hiện đúng hạn, đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật và nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản vốn huy động từ tổ chức trong và ngoài nước.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các văn bản quy định, ý kiến chỉ đạo của cấp thẩm quyền có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

#### **Điều 28. Quyền hạn của Quỹ.**

Ngoài quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Quỹ còn có các quyền hạn sau:

1. Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến tài sản, quyền lợi và uy tín của Quỹ.

2. Được quản lý, sử dụng vốn và tài sản được giao, vốn huy động để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.

3. Được yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, hồ sơ về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định cho vay, đầu tư; trực tiếp thẩm định phương án tài chính, hiệu quả đầu tư của các dự án; định giá tài sản đảm bảo tiền vay; phân tích, đánh giá và giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án.

4. Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ các dự án Quỹ cho vay, đầu tư; hoặc thuê định giá tài sản đảm bảo tiền vay.

5. Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất, kinh doanh của chủ đầu tư vay vốn tại Quỹ; tình hình tài sản bảo đảm tiền vay; tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ cho vay đầu tư cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.

6. Được đình chỉ hoặc báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ việc cho vay, đầu tư; thu hồi các khoản cho vay, đầu tư trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật.

7. Có quyền từ chối tài trợ, hợp tác, cho vay, đầu tư vốn nếu thấy trái pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

8. Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả được nợ thì Quỹ được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

9. Được cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Được tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng Ban điều hành của Quỹ; được lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng trên cơ sở kết quả hoạt động và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

**11.** Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn, nhận tài trợ, nhận ủy thác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi theo đúng pháp luật Việt Nam.

**12.** Các quyền hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG IV CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

### **Điều 29. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán.**

**1.** Quỹ thực hiện quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán và kiểm toán theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**2.** Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

**3.** Quỹ tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Hàng năm, báo cáo tài chính của Quỹ phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

**4.** Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp của người quản lý, người lao động Quỹ thực hiện theo quy định áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc xếp hạng Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**5.** Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ. Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Điều 65 Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (*nếu có*).

**6.** Quỹ thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

### **Điều 30. Chế độ giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động.**

**1.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ.

**2.** Việc giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Chương V**  
**MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC**  
**CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIỀN QUAN**

**Điều 31. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội.**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị xã hội khác tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và quy định của các tổ chức đó.

**Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.**

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Có trách nhiệm xem xét, điều chỉnh, cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đảm bảo mức vốn tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và quyết định tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển của Quỹ.

3. Chỉ đạo, giám sát Hội đồng quản lý và Quỹ thực hiện cơ chế tài chính, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định hàng năm.

4. Phê duyệt báo cáo xếp loại kết quả hoạt động hàng năm của Quỹ theo quy định.

5. Quyết định xóa nợ gốc và bán nợ với giá thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ; có ý kiến chấp thuận việc xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng.

6. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; có ý kiến chấp thuận đối với Quy chế xử lý rủi ro của Quỹ.

7. Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra tình hình hoạt động và tài chính của Quỹ.

**Điều 33. Trách nhiệm của Sở Tài chính.**

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề về đổi tượng đầu tư và cho vay; mức lãi suất cho vay tối thiểu; cấp, bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP; Điều lệ tổ chức, hoạt động và các vấn đề khác có liên quan.

2. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài chính, tình hình hoạt động của Quỹ theo chế độ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức hoạt động và các văn bản có liên quan.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 34. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu.**

1. Phối hợp với Sở Tài chính để thực hiện quản lý, theo dõi, giám sát hoạt động cho vay, xử lý rủi ro của Quỹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng chính sách, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cho vay của Quỹ.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 35. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.**

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ.
2. Hướng dẫn Quỹ thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ phù hợp với hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Điều lệ này.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 36. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.**

1. Phối hợp theo dõi, giám sát công tác lập và thực hiện kế hoạch hoạt động, kế hoạch phát triển vốn trung và dài hạn của Quỹ; công tác quản lý đầu tư đối với các dự án đầu tư của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư.
2. Hỗ trợ thông tin về danh mục dự án kêu gọi đầu tư, dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư; hỗ trợ Quỹ xúc tiến, tìm kiếm cơ hội, lựa chọn dự án có hiệu quả để thực hiện đầu tư hoặc cho vay theo quy định.
3. Phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan và Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các lĩnh vực, dự án ưu tiên phát triển theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để Quỹ thực hiện đầu tư và cho vay theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 37. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.**

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, hướng dẫn các hồ sơ, thủ tục để Quỹ thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy định.
2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 38. Trách nhiệm của Sở Nội vụ.**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển; đánh giá, xếp loại; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## CHƯƠNG VI

### XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

#### **Điều 39. Xử lý tranh chấp.**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 40. Tổ chức lại, giải thể Quỹ.**

1. Việc sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức và giải thể Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Các trường hợp giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 41. Hội đồng giải thể, quy trình, trách nhiệm của Hội đồng giải thể và trách nhiệm của Quỹ sau khi có quyết định giải thể.**

1. Hội đồng giải thể Quỹ, quy trình giải thể và trách nhiệm của Hội đồng giải thể thực hiện theo quy định tại Điều 44, Điều 45 và Điều 47 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của Quỹ sau khi có quyết định giải thể thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

## CHƯƠNG VII

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 42. Hiệu lực thi hành.**

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các nội dung khác không quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.**

Trong quá trình thực hiện, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm tổng kết hoạt động, báo cáo Hội đồng quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
DÂN CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều